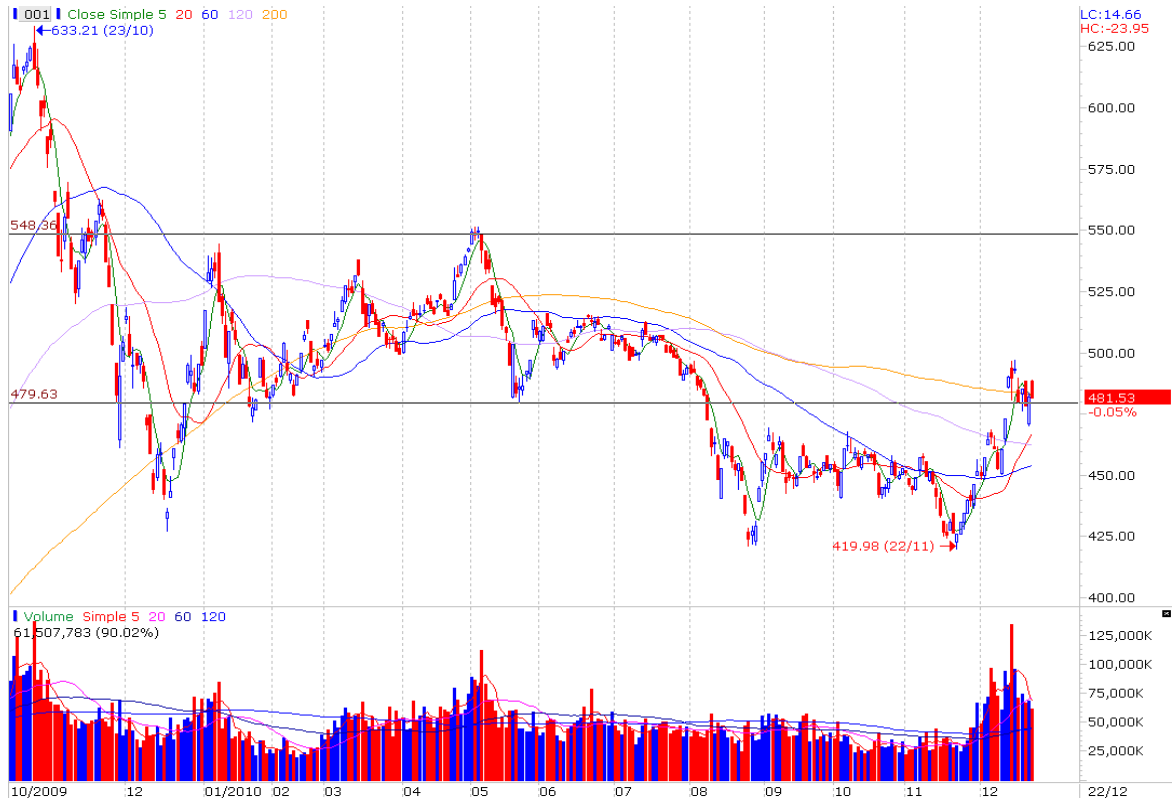


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Dead cat
bounce



BVH tăng trần ngay từ đầu phiên khiến VN-Index tăng 6,53 điểm, tương đương với 1,35% lên 488,31 điểm trong đợt 1. Khối lượng giao dịch đạt 46,2 tỷ với 2,03 triệu đơn vị. Sang đợt 2, thị trường vẫn giữ được đà tăng nhờ lực đỡ của một số cổ phiếu blue-chips như BVH, MSN và SSI. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index giảm dần về cuối phiên khi lực cầu suy yếu dần và hàng loạt các cổ phiếu, trong đó có SSI chuyển từ xanh sang đỏ. Kết thúc phiên, VN-Index tạm dừng ở 481,53 điểm, giảm 0,25 điểm, tương đương với 0,05% so với phiên giao dịch trước.

Khối lượng giao dịch trong phiên hôm nay chỉ đạt 61,5 triệu cổ phiếu, tương đương với 1.442,63 tỷ đồng, giảm 14,7% so với phiên trước. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm có STB, SSI, ITA, EIB... Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 158 cổ phiếu giảm giá, 61 cổ phiếu tăng giá và 60 cổ phiếu giữ giá.

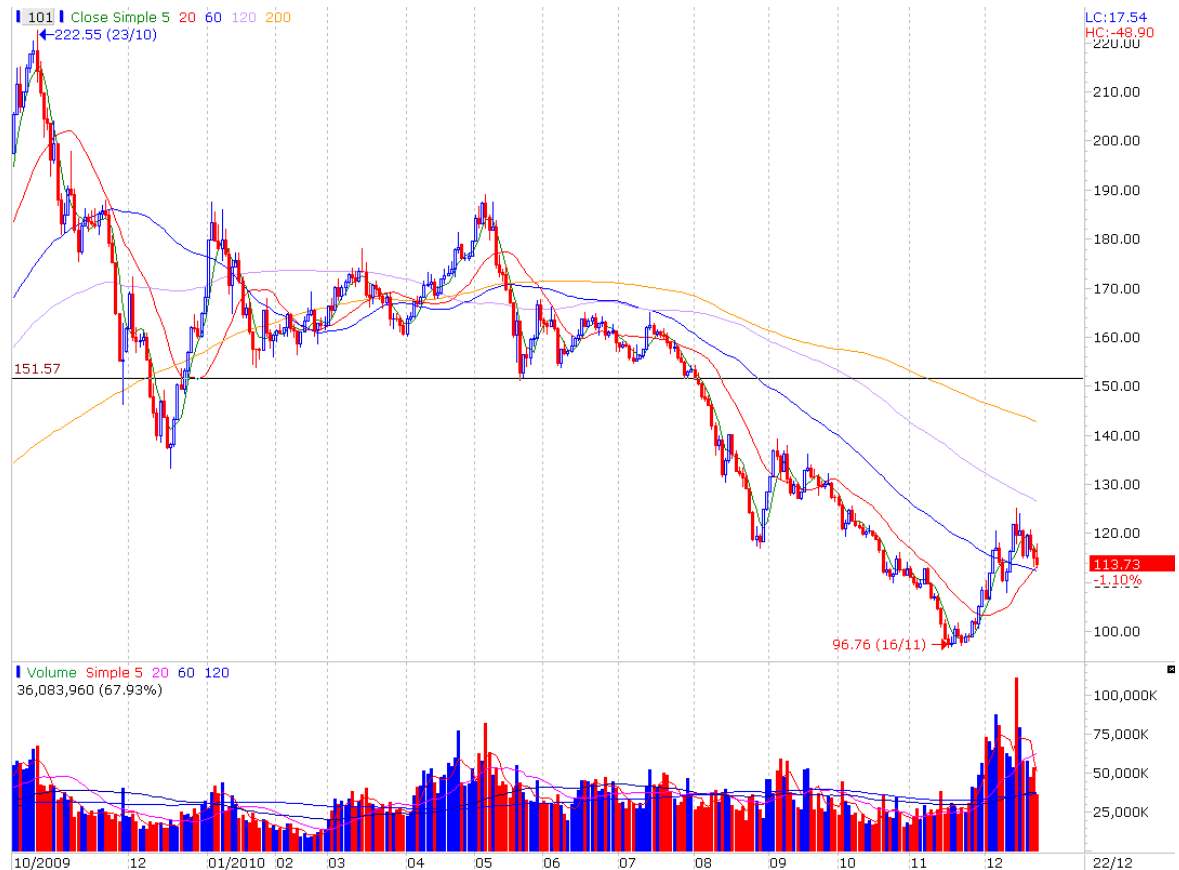
Khối ngoại giảm mạnh mua ròng nhưng vẫn ở mức khá cao với 110, 6 tỷ đồng, trong đó có 8,8 triệu đơn vị được mua vào và 4,4 triệu đơn vị được bán ra. Các cổ phiếu được mua vào tiêu biểu là VIC, BVH, SSI, CTG và HPG.

VN-Index tiếp tục suy yếu cả về chỉ số lẫn giá trị giao dịch – đây là tín hiệu xấu. Một số mã cổ phiếu như BVH, MSN và VIC được đánh lên để nâng đỡ thị trường và bóp méo Index. Tuy nhiên, thị trường suy giảm cả về điểm số và giá trị giao dịch đã khiến nhà đầu tư bán ra ồ ạt từ lúc 10.15 phút. Phần lớn các cổ phiếu giảm giá tại thời điểm đóng cửa. Kèm theo xu thế giảm là thanh khoản giảm sút, với khối lượng khớp lệnh toàn phiên chỉ đạt 51,93 triệu đơn vị. Đây là một tín hiệu xấu, cho thấy các nhà đầu tư đang hoài nghi với thị trường và rất thận trọng trong việc

giải ngân tại thời điểm này. Trong phiên hôm nay, khối ngoại tuy vẫn tiếp tục mua ròng, nhưng cường độ lại thấp hơn nhiều so với phiên hôm qua và không đủ để lôi kéo cầu từ phía khối nội. Với tình hình hiện tại, thị trường đang ủng hộ xu hướng tiếp tục suy giảm trong những phiên tới và đang hướng đến kiểm tra lại mốc 469 và 458 điểm. Do đó, khách hàng có thể có chiến lược phù hợp.

HNX:

Suy yếu



Tương tự như diễn biến của VN-Index, HNX-Index cũng tăng điểm từ đầu phiên nhưng mức tăng giảm dần về cuối phiên. HNX-Index có lúc ngấp nghé mức 118 điểm, tuy nhiên kể từ khoảng 10h20, chỉ số bắt đầu giảm xuống dưới mốc 115 điểm và đóng cửa với chỉ 113,73 điểm, giảm 1,27 điểm, tương đương với 1,1% so với phiên trước.

Thanh khoản trên sàn giảm mạnh. Toàn phiên, chỉ có 36,08 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương ứng với 685,37 tỷ đồng, giảm 28,7% so với phiên trước. Các mã được giao dịch nhiều nhất gồm có KLS, PVX, HBB, VND... Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 196 cổ phiếu giảm giá, 82 cổ phiếu đứng giá và 84 cổ phiếu tăng giá.

Sau phiên bán ròng hôm qua, hôm nay khối ngoại lại bất ngờ mua ròng mạnh tới 20,3 tỷ đồng, với trên 1,3 triệu đơn vị mua vào và 307 ngàn đơn vị bán ra. Các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất gồm có PVX, PVI, ICG, KLS, BVS...

HNX-Index đã mất đi gần 6 điểm sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. Cùng với những tác động thiếu tích cực từ VN-Index, nhiều khả năng HNX-Index sẽ tiếp tục đà giảm điểm trong những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư vẫn nên thận trọng quan sát, hạn chế giải ngân trong thời điểm này, đồng thời có thể giảm tỷ trọng đối với các cổ phiếu có tính rủi ro cao. Thị trường đang test lại đáy gần nhất tại 110 điểm. Nếu mất 110 điểm, tốc độ rơi có thể nhanh hơn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN trong phiên điều chỉnh giảm giá cùng biến động chung của 2 sàn. Trong số các cổ phiếu niêm yết, có 5 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và có 18 cổ phiếu giảm giá. Trung bình nhóm cổ phiếu này giảm 0,86% so với phiên giao dịch trước đó với khối lượng giao dịch đạt 14,82 triệu cổ phiếu.

Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong phiên gồm có PVV, PSI, PXL và PVT trong đó có PVT và PXL tăng trần. Các cổ phiếu giảm mạnh nhất gồm có DPM, PFL, PV2.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	21,600	932,000	↓ -3.57	1.63	9.29	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,500	28,500	→ 0.00	1.35	109.83	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14,000	272,500	↓ -4.11	0.62	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26,400	512,180	↓ -0.75	1.74	2.10	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15,500	178,600	→ 0.00	1.33	6.41	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	14,300	1,184,500	↑ 4.38	1.23	11.13	HNX
7	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	11,000	147,200	↓ -4.35	0.69	N/A	HNX
8	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	43,400	180,500	↓ -1.59	2.32	6.32	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,100	413,700	↓ -1.14	2.01	6.66	HNX
10	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,500	119,400	↓ -1.79	1.46	6.96	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,800	107,600	→ 0.00	0.62	10.37	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	99,000	→ 0.00	1.72	8.22	HNX
13	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,300	961,400	↓ -2.55	1.36	N/A	HNX
14	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,800	72,800	↓ -2.48	0.67	22.20	HNX
15	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,900	739,180	↓ -1.88	1.72	5.47	HNX
16	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	15,000	42,400	↑ 4.90	1.23	5.83	HNX
17	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,900	2,990,700	↓ -1.35	1.45	7.06	HNX
18	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,200	892,060	↓ -4.98	2.58	8.83	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,800	642,240	↓ -0.56	1.06	7.26	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,200	34,960	↑ 0.57	3.15	5.20	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,600	246,770	→ 0.00	0.53	13.93	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,500	305,610	↓ -1.87	3.97	15.03	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25,000	348,600	→ 0.00	2.33	50.95	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,300	2,019,970	↑ 4.63	0.95	44.40	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,300	261,460	↓ -3.35	1.66	7.82	HSX
26	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	11,700	873,460	↑ 4.46	1.06	N/A	HSX
27	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,400	73,560	↓ -2.36	1.05	9.60	HSX
28	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,800	110,240	↓ -2.63	1.39	6.36	HSX
29	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,700	30,620	↓ -2.73	0.91	13.48	HSX
30	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,900	10,000	↑ 3.48	1.06	26.66	UPCOM
31	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	5,500	-	→ 0.00	0.56	N/A	UPCOM
32	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,700	11,184	↓ -1.14	0.79	N/A	UPCOM
34	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,000	2,700	↓ -4.11	0.70	N/A	UPCOM
35	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	7,000	-	→ 0.00	0.70	N/A	UPCOM
36	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường chứng khoán Mỹ đang tiến tới những ngày kết thúc năm 2010 với sức gia tăng mạnh mẽ. Ngày hôm qua, Mỹ đã công bố GDP quý 3 lần cuối, theo đó GDP quý 3/2010 tăng 2,5%, cao hơn mức 2% ước tính ban đầu, các chỉ tiêu hỗ trợ như doanh thu bán lẻ trong kì nghỉ lễ của Mỹ tăng 4,2%, tổng doanh số bán sản phẩm trong nước và bán cho người tiêu dùng nội địa tăng lần lượt 1,2% và 2,9%, đều vượt chỉ tiêu ban đầu. Quan trọng hơn cả là chi tiêu tiêu dùng cá nhân cũng tăng 2,8%, cao hơn 0,2% so với ước tính ban đầu. Các chỉ số phần nào thể hiện sự hồi phục của kinh tế trong giai đoạn cuối năm, và mở ra tâm lý lạc quan về tăng trưởng đối với nền kinh tế lớn nhất thế giới năm 2011. Thị trường Mỹ đón nhận thông tin tích cực này với sự tăng điểm ở cả 3 chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq, riêng chỉ số S&P 500 hoàn toàn phục hồi trở về mốc trước khi ngân hàng Lehman Brothers sụp đổ năm 2008.

Ngược lại với sự sôi động của thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản Mỹ giai đoạn cuối năm khá trầm lắng. Doanh số bán nhà đã qua sử dụng tháng 10 giảm 2,2%, xuống còn 4,43 triệu căn, ở cả 2 mảng căn hộ gia đình đơn lẻ và căn hộ cao cấp. Sự hồi phục của thị trường nhà đất sẽ vẫn chậm khi tỷ lệ thất nghiệp được dự đoán sẽ vượt mức 9% cho đến hết năm 2011

Khu vực Eurozone, Anh cũng công bố các thông tin tích cực về kinh tế: thị trường lao động tiếp tục dấu hiệu hồi phục với 167,000 việc làm mới trong quý 3/2010, tỷ lệ người có việc làm tăng 1%, GDP tăng 0,8 % nối tiếp đà tăng 4 quý liên tiếp. Tuy có thông báo Moody's sẽ đưa mức xếp hạng trái phiếu Chính phủ của Bồ Đào Nha vào diện xem xét hạ từ 1 đến 2 bậc, nhưng với sự hỗ trợ từ các tin tức tích cực của Mỹ và Anh, hầu hết các chỉ số chứng khoán đều tăng điểm.

Nhằm giúp Châu Âu vượt qua khủng hoảng nợ, ổn định đồng Euro, tại Hội nghị Đối thoại Kinh tế và Thương mại cấp cao, Trung Quốc thông báo sẵn sàng giúp đỡ các quốc gia EU giải quyết vấn đề nợ công. Đồng euro hiện đứng thứ ba trong danh sách đầu cơ của Trung Quốc, quốc gia.

Chứng Khoán Châu Á cũng đã có 1 ngày giao dịch sôi động với sắc xanh ở tất cả các sàn giao dịch, khi căng thẳng hai miền Triều Tiên tạm lắng. Xuất khẩu của Nhật tăng lần đầu tiên trong 9 tháng, tháng 11/2010, xuất khẩu tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình trong nước. Xuất nhập khẩu sớm đạt chỉ tiêu, với kim ngạch xuất khẩu 11 tháng năm 2010 đã đạt 64,5 tỷ USD, tăng 25% so với cùng kỳ và bằng 105,8% kế hoạch năm; nhập khẩu cùng thời kỳ đạt trên 75,5 tỷ USD, tăng 20,7% và bằng 102% kế hoạch. Nhập siêu đến cuối tháng 11 cũng đã xấp xỉ 11 tỷ USD, tương đương 17% tổng kim ngạch xuất khẩu cùng thời kỳ.

Giá vàng trong nước sáng nay tiếp tục giảm nhẹ so với hôm qua, ngược với xu hướng của giá vàng thế giới, do tác động từ mức giảm nhẹ của đồng USD trên thị trường tự do. Giá vàng trung bình sáng qua trên cửa hàng vàng quanh mức 35.83/35.92 tr đồng/lượng (mua vào/bán ra), giảm 30 ngàn/lượng. Tỷ giá trên thị trường tự do quanh mức 21.010/21.100 VND/USD, tiếp tục giảm so với ngày hôm qua.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Việc giảm tính nhiệm với Bồ Đào Nha, Hi Lạp, tạo tâm lý lo ngại về tỷ giá euro và mục tiêu kiểm soát trước khi kết thúc năm khiến dầu và vàng tiếp tục tăng

Giá vàng tiếp tục tăng cao hơn. Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/12 tại thị trường New York, giá vàng giao ngay đóng cửa ở mức 1930,94/ounce, tăng 0.36%. Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 đạt mức 1391,0, tăng 0,35%.

Dầu thô tăng lên 89,96\$/thùng. Giá dầu thô tiếp tục tăng trong phiên giao dịch 21/12 tại thị trường New York do American Petroleum Institute thông báo sản lượng dầu thô giảm 2.9 triệu thùng. Tại thời điểm 13:39 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao tháng 2 ở mức 88,81 USD/thùng, tăng 0.16%, giá dầu Brent giao tháng 2 tại London ở mức 93,5 USD/thùng, tăng 0,32%.

Trung Quốc vẫn đứng đầu trong nhập khẩu vào Việt Nam: hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam 10 tháng đầu năm 2010 chiếm 23,6% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của cả nước, tương đương 15,87 tỷ USD, tăng 22,82% so với cùng kỳ năm 2009.

Giá bông dự kiến sẽ giảm trong năm 2011-2012: Theo báo cáo của Ủy ban Tư vấn Bông Quốc tế (ICAC), giá bông trên thị trường thế giới sẽ giảm trong niên vụ 2011-12, nhằm kích lệ tăng sản lượng và người tiêu dùng có thể chuyển sang các loại xơ sợi nhân tạo có giá rẻ hơn.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung	28.66	1,331,367	10,010	6/01/2011	Từ 17/12/2010 đến 30/12/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	4,292,800	10,000	5/01/2011	Từ 16/12/2010
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC)	2,600.00	13,000,000	21,000	29/12/2010	Từ 10/12/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 09/12/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Cơ điện Thủ Đức	HSX	80.73	17/12/2010
CTCP Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	53.20694	16/12/2010
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tấn Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF - Geruco - Quảng Trị	HNX	344.46	17/12/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HSX		17/12/2010
CTCP Đường Bình Định	HNX		16/12/2010

CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010

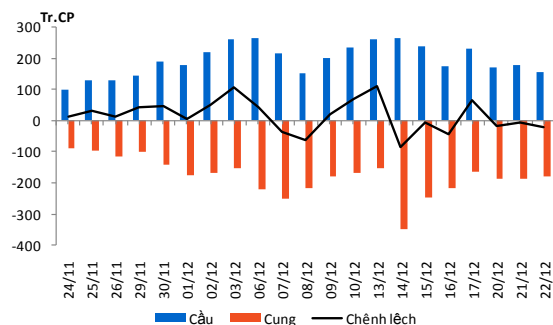
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Dịch vụ Bến Thành	BSC	HNX	30.00		05/01/2011
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	KST	HNX	30.00		29/12/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	UPCOM			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010
CTCP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	MNC	HNX	70.17		16/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	VAT	HNX	12.00		15/12/2010
CTCP Phát triển nhà & Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh	MCL	HNX	22.20		13/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010

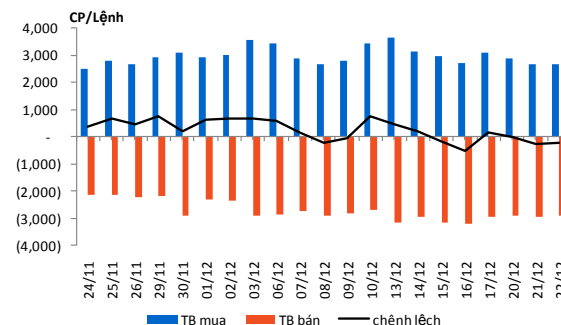
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

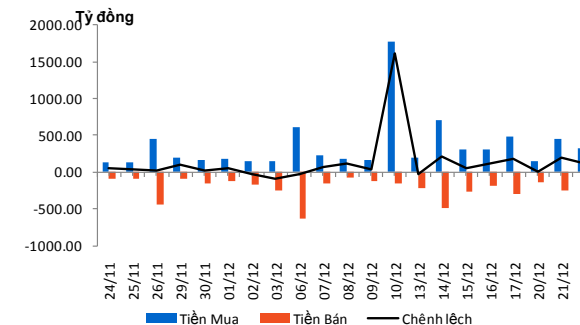
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

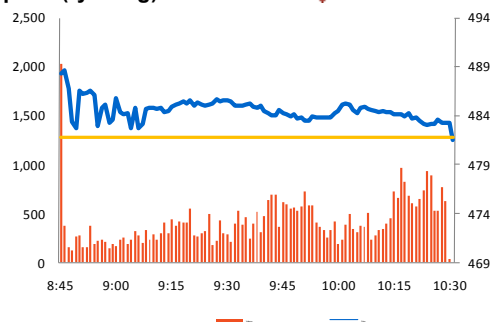


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



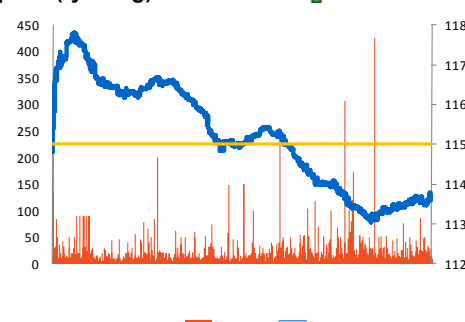
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	481.53 ↓	-0.25	-0.05%
KLGD (triệu ck)	61.51 ↓	-6.82	-9.98%
GTGD (tỷ đồng)	1,442.63 ↓	-248.57	-14.70%
Tổng cung (triệu ck)	109.40 ↓	-4.23	-3.72%
Tổng cầu (triệu ck)	93.04 ↓	-20.36	-17.96%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	8.79 ↓	-5.26	-37.45%
KL bán (triệu ck)	4.46 ↓	-0.62	-12.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	318.40 ↓	-126.38	-28.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	207.82 ↓	-32.78	-13.63%



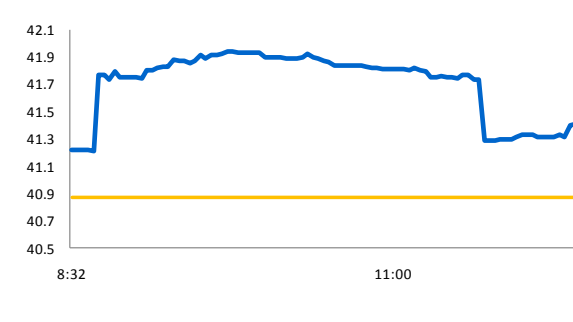
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	113.73 ↓	-1.27	-1.10%
KLGD (triệu ck)	36.08 ↓	-17.04	-32.07%
GTGD (tỷ đồng)	685.37 ↓	-276.04	-28.71%
Tổng cung (triệu ck)	71.33 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	65.11 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.44 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.56 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.34 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.08 ↑	0.00	0.00%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.39 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	0.13 ↑	0.00	0.00%
GTGD (tỷ đồng)	1.25 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	31,800	31,100	-2.20	134,119
STB	16,000	16,000	0.00	74,584
VIC	92,500	93,000	0.54	67,791
ITA	17,200	16,400	-4.65	45,265
DPM	40,200	38,200	-4.98	35,778

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSA	46,200	48,500	2,300	4.98
STG	24,300	25,500	1,200	4.94
RDP	14,400	15,100	700	4.86
TCL	29,800	31,200	1,400	4.70
PVT	10,800	11,300	500	4.63

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DQC	26,000	24,700	-1,300	-5.00
VMD	30,000	28,500	-1,500	-5.00
DPM	40,200	38,200	-2,000	-4.98
UDC	16,300	15,500	-800	-4.91
TIX	40,900	38,900	-2,000	-4.89

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	61,902	VIC	64,748
BVH	26,322	BVH	25,361
SSI	17,265	SSI	8,684
CTG	13,196	FPT	8,443
HPG	12,288	PAC	8,250

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	22,200	21,900	-1.35	65,722
KLS	16,500	16,200	-1.82	61,534
VND	24,400	23,400	-4.10	51,538
HBB	11,700	12,000	2.56	35,732
SHN	21,500	21,100	-1.86	28,740

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	57,200	61,200	4,000	6.99
VC3	49,400	52,800	3,400	6.88
SJ1	21,800	23,300	1,500	6.88
VDL	50,900	54,400	3,500	6.88
ALV	14,700	15,700	1,000	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDY	12,900	12,000	-900	-6.98
ECI	14,400	13,400	-1,000	-6.94
TMC	27,500	25,600	-1,900	-6.91
VMC	52,500	48,900	-3,600	-6.86
MKV	26,300	24,500	-1,800	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	2,230	PVX	6,004
PVI	1,256	VND	3,312
PVC	1,007	PVI	554
ICG	886	NBC	362
BVS	884	PVE	273

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	11,400	11,700	2.63	157
PFV	32,000	33,000	3.13	156
NT2	11,500	11,900	3.48	119
PSB	8,800	8,700	-1.14	98
DNS	9,400	9,400	0.00	97

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LCC	5,800	6,300	500	8.62
TGP	7,000	7,600	600	8.57
BMJ	19,600	21,000	1,400	7.14
TTG	5,700	6,100	400	7.02
PPP	9,300	9,800	500	5.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IN4	11,400	10,300	-1,100	-9.65
ITD	14,900	13,500	-1,400	-9.40
PTP	8,800	8,000	-800	-9.09
ABI	6,400	6,100	-300	-4.69
ICI	9,400	9,000	-400	-4.26

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	20		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339